Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 46 (09/11/20 –13/11/20)

ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta bình quân tuần này tăng 3,91% so với tuần trước ở mức 1.366 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica bình quân tuần này tăng 3,92% xuống mức 2.392 USD/tấn.

Xuất khẩu cà phê Brazil trong tháng 10 đạt 4,1 triệu bao cà phê các loại tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng cà phê Colombia trong tháng 10 giảm 15% so với cùng kỳ, xuất khẩu tháng 10 giảm 14% so với cùng kỳ.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

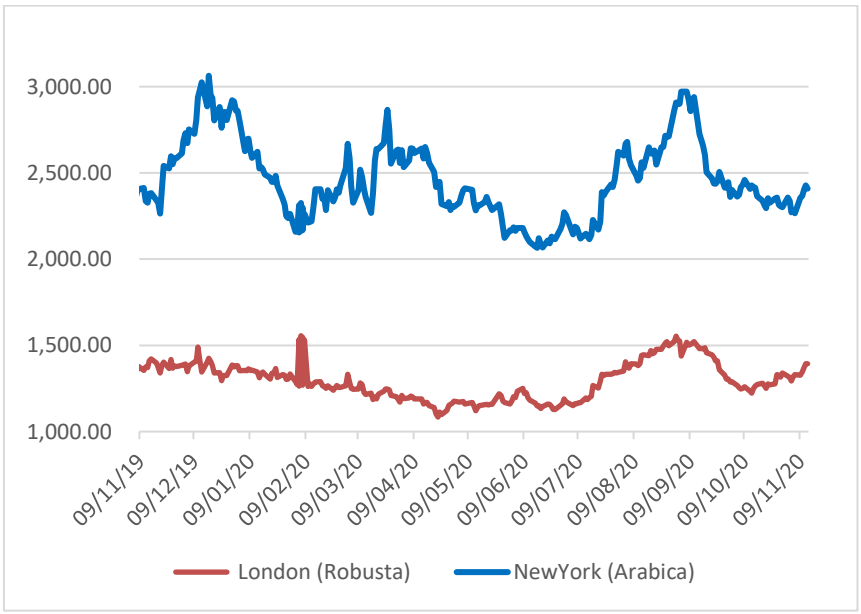

Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE. www.theice.com

Giá cà phê Robusta trung bình kỳ hạn tháng 11 tại sàn London giảm so với tuần trước. Giá cà phê bình quân đạt 1.366 USD/tấn, tăng 3,91% so với tuần trước và giảm 1,43% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cao nhất trong tuần đạt 1390 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.327 USD/tấn. [1].

Tương tự, giá cà phê Arabica bình quân kỳ hạn tháng 12 tại thị trường New York giảm so với tuần trước. Giá cà phê Arabica bình quân đạt 2.392 USD/tấn, giảm tăng 3.92% so với mức giá tuần trước và tăng 1,3% so với cùng kỳ. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.427 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.355 USD/tấn. [1]

Trong tuần này, giá cà phê tại cả hai sàn New York và London đều tăng. Giá cà phê tại hai sàn nối tiếp đà tăng khi có dự báo Brasil sẽ sụt giảm sản lượng vụ tới, trong khi mưa bão liên tiếp ở Việt Nam khiến thu hoạch vụ mùa mới sẽ bị chậm lại khoảng vài tuần.Theo dự báo của Trung tâm Dịch vụ – Dự báo Thời tiết Quốc gia Mỹ có tới 95% cơ hội cho một hiện tượng thời tiết La Nina xuất hiện trên Thái Bình Dương. Lịch sử cho thấy La Nina sẽ gây mưa nhiều cho các nước sản xuất cà phê trên vành đai Thái Bình Dương như Việt Nam, Indonesia, Colombia, Peru và khu vực Trung Mỹ nhưng lại gây khô hạn cho phía đông Brasil và các nước vùng Đông Phi. Tuy nhiên, sự tác động chính lên các thị trường phái sinh vào lúc này là kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ chưa được xác nhận và sự “phập phồng” của USDX khi nguy cơ dịch bệnh covid-19 gia tăng sẽ ngăn cản mọi nổ lực hồi phục kinh tế thế giới như nhận định của các NHTW lớn.

Tính đến thứ Hai ngày 09/11, tồn kho cà phê Robusta được sàn London chứng nhận và theo dõi cấp phát đã tăng thêm 6.020 tấn, tức tăng 4,81 % so với tuần thương mại trước đó, lên đăng ký ở 131.210 tấn (tương đương 2.186.833 bao, bao 60 kg). Tồn kho cà phê arabica đã được chứng nhận và lưu trữ tại sàn giao dịch New York ngày 12/11/2020 là 1.192.586 bao, với 93,7% trong số lượng cà phe này được giữ ở châu Âu với tổng số 1.117.850 bao và còn lại 6,3 % đang được giữ ở Mỹ với tổng số 74.736 bao, trong khi đó, số lượng nhỏ hơn là 5.962 bao tăng so với số lượng bao đang chờ phân loại của sàn giao dịch này.

Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê (Cecafe) ở Brasil đã báo cáo xuất khẩu cà phê trong tháng 10 đạt 4,1 triệu bao cà phê các loại (bao gồm cà phê nhân, cà phê hòa tan và rang xay

quy đổi), tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức xuất khẩu hàng tháng lớn thứ hai trong năm nay. Kết quả này đã đưa xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2020 đạt tổng cộng 35 triệu bao cà phê các loại, thiết lập mức kỷ lục lịch sử trong cùng giai đoạn.

Theo báo cáo của Liên đoàn những người trồng cà phê quốc gia Colombia Colombia, sản lượng cà phê Colombia trong tháng 10 là gần 1,2 triệu bao loại 60 kg, giảm 15% so với mức gần 1,4 triệu bao được sản xuất vào tháng 10 năm 2019. Sản lượng lũy kế 10 tháng đầu năm dương lịch đạt 10,7 triệu bao, giảm 7% so với 11,6 triệu bao được sản xuất trong 10 tháng đầu năm ngoái.

Sản lượng niên vụ cà phê 2019/2020 (từ tháng 11 năm 2019-tháng 10 năm 2020) đạt 13,9 triệu bao, giảm 2% so với 14,1 triệu bao được sản xuất một năm trước đó. Xuất khẩu cà phê Colombia giảm 14% trong tháng 10, đạt 1.041.000 bao, giảm 14% so với 1,2 triệu bao 60 kg xuất khẩu trong cùng tháng năm 2019. Xuất khẩu từ đầu năm đến nay đã vượt 9,9 triệu bao loại 60 kg, giảm 11% so với mức 11,1 triệu bao xuất khẩu từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2019. Với 12,5 triệu bao loại 60 kg, xuất khẩu cà phê Colombia trong 12 tháng qua đã giảm 9% so với hơn 13,6 triệu bao xuất khẩu một năm trước đó.

Kết quả của Cup of Excellence Brazil 2020 đã được công bố vào thứ Ba ngày 10/11/2020. Luiz Ricardo Bozzi Pimenta De Sousa, một người trồng cà phê trẻ tuổi từ Venda Nova Do Imigrante, Montanhas do Espírito Santo đã giành chiến thắng trong cuộc thi (Giải thưởng Tổng thống) với số điểm 90,03 điểm. Mặc dù đại dịch gây ra một số vấn đề kỹ thuật và hậu cần, cuộc thi đã diễn ra thành công. Cup of Excellence Brazil 2020, do Hiệp hội Cà phê Đặc sản Brazil (BSCA) phối hợp với Liên minh Cà phê Xuất sắc (ACE) và Cơ quan Xúc tiến Đầu tư và Xuất khẩu Brazil (Apex-Brasil) tổ chức, đã nhận được 655 mẫu cà phê từ thu hoạch năm 2020. Trong tổng số này, 628 người được đánh giá với số điểm cao hơn 86 điểm trên thang điểm từ 0 đến 100 trong cuộc thi. Trong giai đoạn Quốc gia, 35 lô đủ điều kiện cho giai đoạn quốc tế, với điểm

trung bình là 90,12 điểm. Các lô cà phê này được đánh giá trong khoảng thời gian từ ngày 26 tháng 10 đến ngày 6 tháng 11, bởi các chuyên gia từ Nhật Bản, Úc, Na Uy , Hoa Kỳ, Trung Quốc, Anh, Hàn Quốc, cũng như Brazil.

Là nhà sản xuất cà phê lớn nhất thế giới và là nước tiêu thụ lớn thứ hai, Tuần lễ Cà phê Quốc tế Brazil, sự kiện chính của ngành tại quốc gia này, được tổ chức trực tuyến và hoàn toàn miễn phí từ ngày 18 đến ngày 20 tháng 11. Đăng ký miễnphí tại website: www.semanainternacionaldocafe.com.br

Hiệp hội Cà phê Đặc sản (SCA) đã thông báo Giải vô địch cà phê rang thế giới năm 2021, Giải vô địch cà phê rượu mạnh thế giới và Giải vô địch nghệ thuật pha cà phê thế giới dự kiến sẽ diễn ra trong Triển lãm cà phê quốc tế Đài Loan ở Đài Bắc, vào ngày 19 đến ngày 22 tháng 11, Năm 2021.

Các giải vô địch cà phê thế giới 2021 các hạng mục còn lại- bao gồm Barista, Brewers Cup, Cup Tasters và Cezve / Ibrik - hiện đang được lên kế hoạch diễn ra cùng với sự kiện World of Coffee năm 2021 tại Athens, Hy Lạp.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần qua tăng 660-740 đồng/kg lên mức bình quân 33.147 vnđ/kg

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn tăng 2,85 % so với tuần trước lên mức 1.515 USD/tấn.

Nông dân trồng cà phê tại Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đang gặp nhiều khó khăn trong thu hoạch cà phê.

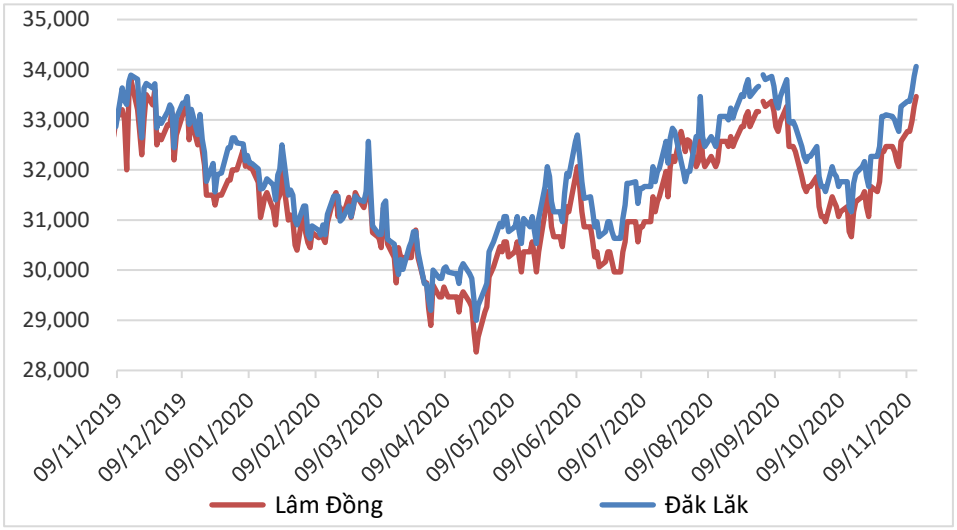

Nguồn: CTV dự án VNSAT và Tin Tây Nguyên

Giá cà phê trung bình trong nước tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này biến động tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê Robusta bình quân đạt 33.6666 đồng/kg, tăng 1,94% so với mức giá tuần trước và tăng 0,21% so với cùng kỳ năm 2019. Tại Lâm Đồng, giá cà phê Robusta tăng 2,16% so với tuần trước, lên mức 33.066 đồng/kg và tăng 0,32% so với cùng kỳ năm ngoái. [4].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này đạt 1.515 USD/tấn, tăng 2,85% so với tuần trước và tăng 0,4% so với cùng kỳ năm 2019. [6]

Theo số liệu của Tổng cục Hải Quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê trong tháng 10 đạt 91.372 tấn (tương đương 1.522.867 bao), giảm 8,4% so với tháng trước, đưa xuất khẩu cà phê 10 tháng đầu năm 2020 lên đạt tổng cộng 1.341.864 tấn (xấp xỉ 2,35 triệu bao, bao 60 kg), giảm 1,2% so với xuất khẩu 10 tháng đầu năm 2019.

Thời tiết đang là vấn đề thời sự được hàng nghìn hộ trồng cà phê ở huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đặc biệt quan tâm khi mà trên 12.000 hecta cà phê kinh doanh ở địa phương này đã bắt đầu vào vụ thu hoạch. Việc đến gần giữa tháng 11 trời vẫn còn mưa do ảnh hưởng của các cơn bão khiến người

trồng cà phê lo lắng. Bão gió nhiều ảnh hưởng rất lớn đến cây, quả chín bị rụng xuống nhiều. Tình hình mưa bão như hiện tại đòi hỏi cà phê phải được phơi rất lâu, ảnh hưởng đến chất lượng, nhân không đạt tiêu chuẩn, đen, mốc. Cùng với khó khăn do trời mưa, thiếu nhân công cũng đang là câu chuyện lặp lại ở huyện Đăk Hà trong vụ thu hoạch cà phê năm nay. Công cao lại không có người hái cộng với mưa gió nên việc bị ùn tắc lại. Để thu hoạch được 1 hecta cà phê với năng suất khoảng 15 tấn quả tươi cần 10 lao động làm việc trong vòng 10 ngày. Mỗi tấn cà phê nông dân ở huyện Đăk Hà phải trả cho nhân công thu hái từ 800.000 đến 950.000 đồng. Với giá bán gần 6.000 đồng/kg quả tươi như hiện nay trừ các khoản đầu tư, người trồng cà phê chắn chắc lại thêm một vụ thu hoạch buồn. Theo tính toán của Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum phải bán được giá 7.000 đồng/kg cà phê tươi, người trồng cà phê mới đảm bảo hòa vốn đầu tư. Cùng với nhiều năm liền giá thu mua thấp, thời tiết lại đang không thuận lợi, khó khăn trong việc thuê công thu hái, người trồng cà phê ở tỉnh Kon Tum đang bắt đầu vụ thu hoạch mới với chồng chất khó khăn khiến họ nản lòng.

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 1/8/2020, trong đó mặt hàng cà phê được hưởng thuế 0% sẽ giúp cà phê Việt Nam có lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ tại khu vực này, và đây là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Khu vực Bắc Âu gồm Thụy Điển, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, và Iceland. Na Uy và Iceland không phải là thành viên của Liên minh châu Âu nhưng tham gia Khu vực kinh tế châu Âu (EEA). Hiện nay, Thụy Điển, Đan Mạch và Na Uy là các quốc gia có lượng tiêu thụ bình quân cà phê trên đầu người mỗi năm khá cao và xếp vào top đầu trên thế giới, sau Phần Lan. Na Uy đứng thứ hai trên thế giới về tiêu thụ cà phê bình quân đầu người với mức ước tính 9,9 kg mỗi năm. Đan Mạch và Thụy Điển xếp thứ tư và thứ sáu trong bảng xếp hạng này, với lần lượt 8,7 kg và 8,2 kg. Ở Đan Mạch, Thụy Điển và Na Uy cà phê chủ yếu được tiêu thụ là cà phê đen, không có sữa

và đường, vì vậy chất lượng của cà phê rất quan trọng. Brazil là nhà cung cấp cà phê lớn nhất cho Na Uy, Thụy Điển và Đan Mạch lần lượt là 44%, 40% và 27%. Một số công ty nhập khẩu và rang cà phê lớn ở Scandinavia bao gồm Friele, Joh. Johannson Kaffe (Na Uy), Arvid Nordquist (Thụy Điển) và BKI (Đan Mạch).

Việt Nam chủ yếu xuất khẩu cà phê chưa rang, chưa khử chất cafein vào Thụy Điển, Đan Mạch và Na Uy, khoảng 6,8 triệu USD năm 2019. Trong khi đó, mỗi năm các nước này nhập khẩu khoảng 455 triệu USD và chủ yếu nhập khẩu từ Brazil, Honduras. Các nước Bắc Âu chủ yếu nhập khẩu hạt cà phê Arabica và chỉ nhập khẩu lượng nhỏ cà phê Robusta. Trong khi đó, Việt Nam lại chủ yếu xuất khẩu cà phê Robusta, chiếm khoảng 95% lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Ngoài ra, vấn đề môi trường cũng được đặc biệt quan tâm.

Theo Bộ Công Thương, để thúc đẩy xuất khẩu cà phê vào khu vực này, các doanh nghiệp cần chú trọng vào khâu canh tác, phát triển sản xuất xuất gắn với môi trường bền vững để tạo thu hút người tiêu dùng. Ngoài ra, phân khúc cà phê cao cấp phát triển mạnh tại khu vực Bắc Âu do mức thu nhập cao cũng như văn hóa cà phê phát triển mạnh hơn các nước khác.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển, cà phê nhập khẩu vào khu vực Bắc Âu bắt buộc phải tuân theo các yêu cầu và qui định của Liên minh châu Âu áp dụng cho cà phê. Các yêu cầu này chủ yếu liên quan đến an toàn thực phẩm, trong đó truy xuất nguồn gốc và vệ sinh là quan trọng nhất. Cần chú ý đặc biệt đến những nguồn gây ô nhiễm cụ thể, trong đó phổ biến nhất là thuốc trừ sâu (dư lượng tối đa MRLs đối với mỗi loại thuốc trừ sâu), độc tố nấm (nấm), Salmonella (nguy cơ thấp đối với cà phê).

Cà phê nhân được phân loại chất lượng trước khi xuất khẩu. Tuy nhiên, vốn không tồn tại một hệ thống phân loại, đánh giá chung trên toàn thế giới cho cà phê. Các quốc gia sản xuất khác nhau có hệ thống đánh giá riêng. Cà phê đặc sản được phân loại theo hồ sơ nếm thử và đánh giá chất

lượng theo các tiêu chí bao gồm: hương thơm, vị, hậu vị, tính chua, độ mạnh, cân bằng, tính đồng nhất, độ sạch, đậm đà, lỗi, và tổng quát. Nếu muốn xuất khẩu cà phê đặc sản, các doanh nghiệp nên thêm chứng nhận điểm thử vào tài liệu giới thiệu, mặc dù điều này không phải bắt buộc. Nhãn cà phê xuất khẩu phải tuân thủ các yêu cầu ghi nhãn thực phẩm chung của EU. Nhãn phải được viết bằng tiếng Anh và phải bao gồm những thông tin sau để đảm bảo truy xuất nguồn gốc của từng lô hàng: tên sản phẩm, mã nhận dạng của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), nước xuất xứ, phân loại, trọng lượng tịnh tính bằng kg, đối với cà phê được chứng nhận: tên và mã của cơ quan kiểm tra và số chứng nhận.

Hầu hết hạt cà phê chất lượng tiêu chuẩn được nhập khẩu vào khu vực Bắc Âu được đóng trong bao đay 60 - 70kg/bao, sau đó vào trong container lót 20 tấn (một loại bao bì lớn chuyên dùng đóng chất lỏng trước khi cho vào container thông thường), với khối lượng tịnh là 17 - 19 tấn cà phê. Các yêu cầu đối với cà phê tham khảo chi tiết tại website: https://www.cbi.eu/marketinformation/coffee/buyer-requirements

Nguồn tham khảo:

[1]. https://www.theice.com/index

[2]. https:// www. iandmsmith.com/

[3]. https://www.comunicaffe.com

[4]. CTV dự án VNSAT và trang tin Tin Tây Nguyên

[5]. https://giacaphe.com

[6] https://www.customs.gov.vn/

[7]. http://vietnambiz.vn

[8]. http://vov.vn

Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên trong tuần

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	**32.767**	**32.767**	**32.967**	**33.267**	**33.467**	**33.047**	**720**
Bảo Lộc	32.800	32.800	33.000	33.300	33.500	33.080	720
Di Linh	32.800	32.700	32.900	33.200	33.400	33.000	740
Lâm Hà	32.700	32.800	33.000	33.300	33.500	33.060	700
ĐẮK LẮK	**33.367**	**33.367**	**33.567**	**33.867**	**34.067**	**33.647**	**653**
Cư M'gar	33.500	33.500	33.700	34.000	34.200	33.780	660
Ea H'leo	33.300	33.300	33.500	33.800	34.000	33.580	660
Buôn Hồ	33.300	33.300	33.500	33.800	34.000	33.580	640
GIA LAI	**33.167**	**33.167**	**33.367**	**33.667**	**33.867**	**33.447**	**720**
Pleiku	33.200	33.200	33.400	33.700	33.900	33.480	720
Chư Prông	33.200	33.200	33.400	33.700	33.900	33.480	720
La Grai	33.100	33.100	33.300	33.600	33.800	33.380	720
ĐẮK NÔNG	**32.967**	**32.933**	**33.000**	**33.200**	**33.467**	**33.113**	**480**
Đắk R'lấp	33.100	33.100	33.300	33.600	33.800	33.380	**720**
Gia Nghĩa	33.200	33.200	33.400	33.700	33.900	33.480	**720**
KON TUM	**32.600**	**32.500**	**32.300**	**32.300**	**32.700**	**32.480**	**-**
Đắk Hà	33.000	33.000	33.200	33.700	34.000	33.380	**900**
HỒ CHÍ MINH	**34.900**	**34.900**	**35.100**	**35.400**	**35.600**	**35.180**	**820**

Nguồn: CTV-Agroinfo

Bản tin được thực hiện bởi AGROINFO
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
Email: info@agro.gov.vn
Website: www.agro.gov.vn